

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Thượng tá Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

Thượng tá Lê Đình Sơn;

Thiếu tá Lê Văn Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Thiếu tá Bùi Nguyên Hải, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

***- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa:*** Thượng tá Nguyễn Thanh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 31/7/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Quang H;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/6/1996 tại thành phố H; nơi cư trú: 35 Đ, phường C, q.1, TP.H; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/CN, Thợ PPK, Phòng K, L71, QĐ4; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang M và bà Trần Thị Thanh X; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1996 và có 01 con là Nguyễn Lưu Gia H, sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 02/02/2017 bị Công an Quận B, TP.H xử phạt hành chính theo Quyết định số 33758/QĐ, phạt tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: Ngày 02/02/2017 bị Công an Quận B, TP.H xử phạt hành chính theo Quyết định số 33758/QĐ, phạt tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 07/01/2020. Tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam Quân đoàn 4; có mặt.

**2. Lê Quang B;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/12/1996 tại B; nơi cư trú: Tổ 13, Khu phố H, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ Nai; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V (chết) và bà Nguyễn Thị Bạch H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

nhân thân: Ngày 26/4/2016, Công an quận T, TP.H xử phạt hành chính theo Quyết định số 30791/QĐ-XPHC, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành nghĩa vụ nộp phạt ngày 28/4/2016; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 07/01/2020; tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam Quân đoàn 4; có mặt.

- Bị hại:

Trần Thị Phương T, sinh ngày 02/4/2000 tại T; nơi cư trú: 53/9 đường số 5, phường B, quận B, TP.H; tạm trú: 8/5/6/6 B, khu phố 1, phường B, quận B, TP.H; nghề nghiệp: Sinh viên; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T; vắng mặt.
2. Lại Văn Q; vắng mặt.
3. Nguyễn Văn D; vắng mặt.
4. Trương Tấn P; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/12/2019 quân nhân Lưu Quang H, 1/CN, Thợ PPK, Phòng K, L71, QĐ4 điều khiển mô tô Suzuki Sport màu đỏ biển số 52X4-5513 H được một người tên N cho mượn vào khoảng tháng 9/2019, không xác định được lý lịch người này đang ở đâu và xe không có giấy tờ gì. H chở Lê Quang B đi hướng từ Lê Trọng T về Nguyễn Thị T đến ngã tư G, quận B, TP.H, khi dừng chờ tín hiệu đèn giao thông, B phát hiện Trần Thị Phương T điều khiển mô tô Vision biển số 59V2-286.73 đang nghe điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8Plus, sau khi nghe xong, T bỏ điện thoại vào túi quần phía trước bên phải, dư ra một đoạn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B nói với H: “Mày thấy con nhỏ chạy chiếc Vision màu trắng không? H hỏi: nhỏ nào?” B đọc biển số xe T đang chạy phía trước cho H nghe, H hỏi lại “Có điện thoại phải không?”, B nói “Có”, H nói tiếp với B “Tao chạy lên mày xem lấy được thì lấy nha”, B trả lời “Được”. Sau đó, H điều khiển xe chạy theo T từ hướng ngã tư G đến ngã tư H-B. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà 58 H, thuộc khu phố 1, phường B, quận B, TP.H, H điều khiển xe áp sát vào bên phải xe của T, B ngồi sau chồm người qua dùng tay phải nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại di động của T rồi H tăng ga bỏ chạy, T hô “Cướp, cướp”, đồng thời điều khiển xe đuổi theo. Khi đến ngã ba vào hẻm 37 H, do H tăng ga đột ngột, B ngồi sau không giữ được thăng bằng nên đã làm rơi điện thoại của T xuống đường, H tiếp tục cho xe chạy vào hẻm khi đến trước số nhà 37/23/11 H sau đó điều khiển xe chậm, dừng xe lại rồi xuống khỏi xe đi vào lề đường bên trái đứng. Thấy vậy B ngồi sau tiếp tục điều khiển xe chạy thêm một đoạn thì xe tắt máy, B bỏ xe chạy bộ, ngay sau đó cả H và B bị người dân bắt giữ cùng tang vật là 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen giao cho Công an phường B, quận B, TP.H lập

biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lưu Quang H và Lê Quang B, kết quả cả hai đều dương tính với ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Quang H, Lê Quang B đều thừa nhận, khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Bị hại Trần Thị Phương T khai tại bút lục 172-178 hồ sơ: Khoảng 19 giờ 15 phút, 28/12/2019 tôi điều khiển mô tô hiệu Vission màu trắng biển số 59V2-286.73 khi đến trước nhà số 58 H thì tôi phát hiện có hai thanh niên chạy trên xe Suzuki Sport màu đỏ bất ngờ chạy lượn qua bên phải và áp sát vào phía bên phải xe tôi đồng thời thanh niên ngồi sau giật điện thoại Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen của tôi để trong túi quần bên phải phía trước có dư một khúc ra ngoài; điện thoại của tôi không bị hư hỏng gì, đã nhận lại điện thoại từ cơ quan điều tra và không khiếu nại gì về sau; tôi không bị thương tích gì, không có yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng Nguyễn Văn T; Lại Văn Q; Nguyễn Văn D khai tại bút lục 179; 183, 184; 185-188 hồ sơ đều khai có hai thanh niên điều khiển mô tô Suzuki Sport màu đỏ biển số 52X4-5513 cướp giật điện thoại di động Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen của Trần Thị Phương T đang điều khiển mô tô biển số 59V2-286.73 tại khu vực đường H, khu phố 1, phường B, quận B, TP.H vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/12/2019.

Người làm chứng Trương Tấn P khai tại bút lục 202, 203 hồ sơ: "...xe biển số 52X4-5513 tôi mua năm 2007 đến 2016 tôi bán cho một người đàn ông, đã lâu tôi không nhớ tên, địa chỉ người đó, không làm thủ tục sang tên, giấy tờ hiện nay không còn, tôi không có yêu cầu gì về chiếc xe biển số 52X4-5513..."

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận Giám định số 323/KLGD-TT, ngày 27/02/2020; Kết luận Giám định số 541/KLGD-X(Đ3), ngày 18/02/2020 của Phòng KHHS, Công an TP.H; Biên bản xác minh địa điểm; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định; Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại các bút lục 01-04; 68; 70; 80-85; 90, 91; 92; 93; 201 hồ sơ như sau: "...H đã thừa nhận chở đối tượng Bảo giật điện thoại Apple Iphone 8Plus màu đỏ đen tại địa chỉ 58 H, KP1, P.B, Q.B...;...địa điểm tham gia bắt giữ đối tượng Lưu Quang H tại trước số 37/23/11 H, KP1, P. B, quận B là đối tượng cùng đồng bọn tham gia cướp giật điện thoại di động trên tại trước số 58 H, KP1, P.B, quận B xảy ra vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/12/2019...;...địa điểm bắt giữ đối tượng Lê Quang B tại trước địa chỉ 78/12 Nguyễn Thị T, KP1, P.B, quận B...;...01 xe gắn máy hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển số 52X4-5513...;...01 USB màu trắng hiệu Toshiba, dung lượng 8GB, có số Serial là "0022CFF6BDFCC290DEB281A2", bên trong lưu trữ 02 tập tin video...Kết luận về đối tượng giám định: Không thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội

dung trên 02 tập tin video cần giám định...;...mô tô biển số 52X4-5513, số khung RU120U-A28201, số máy F124-128201...số khung: Bị mài, đục số, có dấu vết cắt, hàn; không xác định được số nguyên thủy. Số máy: Bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy...;...01 USB màu trắng có chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật tài sản xảy ra vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/12/2019 tại trước địa chỉ 58 H, KP1, P.B, quận B...;...biển số 52X4-5513, chủ xe: Trương Tấn P, địa chỉ: KP3, P.B, quận T, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, số máy: 1S94006322, số khung: RLCE1S9407Y006322, ngày đăng ký mới: 22/8/2007...”.

Kết luận định giá tài sản số 11/BB.ĐG, ngày 09/01/2020; Biên bản định giá tài sản, ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thị xã D (Bút lục 63, 64 hồ sơ). Kết luận về giá trị tài sản: 01 điện thoại di động Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen đã qua sử dụng có giá 8.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS71, ngày 01/6/2020 Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 truy tố các bị cáo Lưu Quang H và Lê Quang B về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Lưu Quang H và Lê Quang B về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, thống nhất từ trước, nhất thời bộc phát, mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân. Lê Quang B là người phát hiện, gợi ý, khởi xướng, thực hành; Lưu Quang H cũng thấy, hiểu ý, tiếp nhận ý chí của Bảo, đề xuất việc chiếm đoạt, thực hành và điều khiển phương tiện cướp giật. Do đó, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lê Quang B từ 03 năm đến 04 năm tù; Lưu Quang H từ 03 năm đến 04 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu gì về việc bồi thường. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 mô tô hiệu Suzuki Sport biển số 52X4-5513. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, các bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, ân hận về hành vi mình gây ra, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện trở về với xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì vì điện thoại không bị hư hỏng, đã nhận lại điện thoại từ cơ quan điều tra và không khiếu nại về sau; bản thân không bị thương tích gì, không có yêu cầu gì thêm (Bút lục 172-178 hồ sơ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo; bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận định giá tài sản; Biên bản định giá tài sản; Kết luận Giám định; Biên bản xác minh địa điểm.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Chiều ngày 28/12/2019 Lưu Quang H, 1/CN, Thợ PPK, Phòng K, L71, QĐ4 điều khiển mô tô Suzuki Sport biển số 52X4-5513 chở Lê Quang B phát hiện Trần Thị Phương T điều khiển mô tô Vision biển số 59V2-286.73 bỏ điện thoại Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen vào túi quần phía trước bên phải dư ra một đoạn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B và H đều thấy, hiểu ý nhau và cùng thực hiện bằng việc H điều khiển mô tô chạy theo xe của T, đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe áp sát vào bên phải xe của T, B ngồi sau chồm người qua dùng tay phải nhanh chóng giật lấy điện thoại di động của T rồi H tăng ga bỏ chạy trước số nhà 58 H, khu phố 1, phường B, quận B, TP.H, T hô “Cướp, cướp”, đồng thời điều khiển xe đuổi theo. H tiếp tục điều khiển xe chạy vào hẻm khi đến trước số nhà 37/23/11 H thì dừng lại rồi đi vào lề đường bên trái đứng, thấy vậy B ngồi sau tiếp tục điều khiển xe chạy thêm một đoạn thì xe tắt máy, B bỏ xe chạy bộ, ngay sau đó cả H và B bị người dân bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/BB.ĐG, ngày 09/01/2020; Biên bản định giá tài sản, ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thị xã D (Bút lục 63, 64 hồ sơ). Kết luận về giá trị tài sản: 01 điện thoại di động Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen đã qua sử dụng có giá 8.000.000 đồng.

Do các bị cáo đã sử dụng mô tô Suzuki Sport biển số 52X4-5513 để thực hiện cướp giật tài sản của Trần Thị Phương T đang điều khiển mô tô Vision biển số 59V2-286.73 lưu thông trên đường. Hành vi này thuộc trường hợp dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc của người khác quy định tại Tiểu mục 5.3 Mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số

02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25/12/2001. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; ghi nhận bị hại không yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn, do khi các bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, tài sản được thu hồi toàn bộ ngay sau khi gây án và còn nguyên vẹn. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ chỉ vì mục đích tiêu xài cá nhân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Các bị cáo đều có nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lưu Quang H có tiền sự bị xử phạt hành chính (phạt tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy), hiện chưa chấp hành nộp phạt. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét để lượng hình đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo phạm tội nảy sinh tức thời, không có tổ chức, phân công cụ thể, cùng tiếp nhận mục đích của nhau, cùng nhau tham gia thực hiện cướp giật tài sản. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình gây ra và áp dụng Điều 17, 58 BLHS để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy, với vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo Lưu Quang H, Lê Quang B phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong vụ án này, các bị cáo là người trực tiếp chiếm đoạt 01 điện thoại di động Apple Iphone 8Plus 64GB màu đỏ đen của Trần Thị Phương T. Tuy nhiên, sau đó các bị cáo bị bắt quả tang, tài sản thu hồi lại nguyên vẹn không hư hỏng gì và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng gồm (Bút lục 02; 94, 95 hồ sơ):

- “01 điện thoại di động Iphone 8Plus màu đỏ đen, IMEI 356111090985487; 01 điện thoại di động Iphone 6Plus, IMEI 352066065252350, gắn sim điện thoại số 0908034258; 01 điện thoại di động Iphone 6Plus, IMEI 358610073375671, gắn sim điện thoại số 0775808391; 01 điện thoại di động Nokia 103C IMEI 357678100374281, gắn sim điện thoại số 0908212415; 01 chứng minh nhân dân số 026465845 mang tên Lưu Quang H do Công an TP.H cấp ngày 25/10/2011; 01 giấy ra vào số 290/LĐ mang tên Lưu Quang H, cấp bậc: 1/, đơn vị: PKT do L71-QĐ4 cấp và 01 áo khoát màu đen dài tay cho chủ sở hữu là Lưu Quang H; 01 chứng minh nhân dân số 272483798 mang tên Lê Quang B, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 12/4/2019 cho chủ sở hữu là Lê Quang B”. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý những vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp (Bút lục 72-79 hồ sơ) là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport biển số 52X4-5513, số khung: RU120U-A28201, số máy: F124-128201 (không có giấy đăng ký xe); Số khung: Bị mài, đục số, có dấu vết cắt, hàn; không xác định được số nguyên thủy. Số máy: Bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy. Tình trạng của xe: Hiện không hoạt động được, không gương, đèn trước không có kính nhựa chắn, tay thắng bên phải bị gãy (Bút lục 70; 358 hồ sơ và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2020), Hội đồng xét xử xác định đây là phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lưu Quang H, Lê Quang B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự**

Tuyên bố các bị cáo Lưu Quang H, Lê Quang B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt:

1. Lưu Quang H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 29/12/2019.

2. Lê Quang B 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 29/12/2019.

## **2. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport biển số 52X4-5513 theo mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS71 ngày 01/6/2020 tại bút lục 358 hồ sơ và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2020.

## **3. Về án phí**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Lưu Quang H, Lê Quang B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Quyền kháng cáo đối với bản án**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020), các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt (Bị hại Trần Thị Phương T) thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**